

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lý và ông Võ Khắc Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 20/11/1993; CCCD số 044193010185; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Q, tỉnh Quảng Trị). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Xuân T, sinh ngày 27/7/1993; CCCD số 044093013297; địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Q, tỉnh Quảng Trị); hiện trú tại Đà Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/12/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Hà Xuân T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Q, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 03/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc. Đến tháng 8/2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đà Loan. Thời gian đầu, anh T vẫn thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm, quan tâm vợ con và gia đình. Đến tháng 9/2023, anh T không liên lạc, hỏi han, quan tâm gì đến vợ con, mỗi khi chị H liên lạc thì vợ chồng có lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng và cãi vã nhau căng thẳng. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, tin tưởng nhau về kinh tế lẫn tình

thần. Khi chị làm đơn xin ly hôn anh T, chị đã thông báo cho anh T và gia đình anh T biết và được hai bên gia đình cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, người nào lo công việc của người đó, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống vợ chồng thực tế không tồn tại. Vì vậy, chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Xuân T. Chị có ý kiến đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Ngọc Tâm N, sinh ngày 04/01/2016 và cháu Hà Xuân Anh T, sinh ngày 09/3/2018. Con chung sống cùng chị H kể từ khi anh T đi làm ăn sinh sống ở nước ngoài, anh T cũng ít khi gửi tiền về cho chị để lo lắng cho cuộc sống các con, những chị ở nhà cũng chăm sóc, nuôi dưỡng các con bảo đảm cuộc sống sinh hoạt, học tập. Hiện nay chị là giáo viên mầm non, thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con có phần chưa đảm bảo quyền lợi ích của các con; còn anh T đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài chưa biết khi nào về Việt Nam, nên khó có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Vì vậy, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng ngày 27/02/2025 của cháu Hà Ngọc Tâm Nhi và Hà Xuân Anh Tuấn trình bày: nếu trường hợp bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ, vì các cháu đã sống với mẹ từ khi ba đi nước ngoài cho tới nay.

Bị đơn anh Hà Xuân T hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài, nhưng chị H và gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh T. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản số 874/CV-TA ngày 18/4/2025 gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc yêu cầu tổng đạt, niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh T đối với yêu cầu của chị H. Đồng thời, tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T và người thân của anh T tại nơi cư trú của anh T trước khi xuất cảnh. Ngày 29/7/2025, Tòa án có Công văn số 255/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Hà Xuân T đang cư trú tại Đài Loan, về việc chị Nguyễn Thị Thúy H xin ly hôn anh Hà Xuân T tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T đối với yêu cầu của chị H. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 29/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2025, bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của anh Hà Xuân T) trình bày: Con trai bà là anh Hà Xuân T và chị Nguyễn Thị Thúy H tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Q, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống, vợ chồng H, T có mâu thuẫn gì thì bà không biết. Năm 2017, anh T đi lao động ở Đài Loan,

địa chỉ cụ thể bà không rõ. Anh T thỉnh thoảng liên lạc về thăm hỏi gia đình và vẫn biết việc chị H đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án thụ lý. Vợ chồng H, T có 02 con chung là Hà Ngọc Tâm N và Hà Xuân Anh T. Bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo và giao lại cho anh T biết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử sớm và xin được xét xử vắng mặt. Anh Hà Xuân T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Xuân T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H, xử cho chị H được ly hôn anh Hà Xuân T; về con chung: Giao cháu Hà Ngọc Tâm N, sinh ngày 04/01/2016 và cháu Hà Xuân Anh T, sinh ngày 09/3/2018 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H, mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi; về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Hà Xuân T đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh thì anh T đã xuất cảnh ngày 17/8/2017 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Bị đơn anh Hà Xuân T hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài, nhưng không có địa chỉ cụ thể. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản số 874/CV-TA ngày 18/4/2025 gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc yêu cầu tổng đạt, niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh T đối với yêu cầu của chị H; tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T và người thân của anh T tại nơi cư trú của anh T trước khi xuất

cảnh. Ngày 29/7/2025, Tòa án có Công văn số 255/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Hà Xuân T đang cư trú tại Đài Loan, về việc chị Nguyễn Thị Thúy H xin ly hôn anh Hà Xuân T tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp theo quy định tại các Điều 474, 475 nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T đối với yêu cầu của chị H. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 29/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Xuân T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Hà Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 03/4/2015, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 27/2015, quyền số 01/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Nhưng do vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau về kinh tế lẫn tinh thần, nên mỗi khi điện thoại liên lạc với nhau vợ chồng thường có những lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng và cãi vã nhau căng thẳng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ đó vợ chồng không liên lạc hỏi han, quan tâm, lo lắng gì đến nhau. Trong thời gian này hai bên gia đình cũng đã khuyên nhủ chị H và anh T bỏ qua những mâu thuẫn để trở lại chung sống cùng nhau, nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau, người nào lo công việc và cuộc sống của người đó. Hiện nay, chị H thấy vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị H kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Xuân T; còn anh T đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh T cư trú trước khi xuất cảnh và tổng đạt trực tiếp cho người thân gia đình anh T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của chị H. Thể hiện, anh T không còn quan tâm gì đến chị H, để mặc chị H muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H xin được ly hôn anh Hà Xuân T là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị H và các con chung, thấy: Hiện nay 02 con chung cháu Hà Ngọc Tâm N và cháu Hà Xuân Anh T đang

sinh sống, học tập cùng chị H, kể từ khi anh T sang làm ăn, sinh sống ở Đài Loan, nhưng một mình chị H ở nhà cũng lo lắng, chăm sóc, nuôi dưỡng các con đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập. Các cháu đã sinh sống, học tập cùng chị H ổn định, cháu Nhi và cháu Tuấn đều có nguyện vọng được sống cùng chị H sau khi ba mẹ ly hôn; còn anh T đang làm ăn, sinh sống ở Đài Loan chưa biết khi nào về Việt Nam, nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được. Chị H hiện đang là giáo viên Mầm non, thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con có phần chưa đảm bảo quyền, lợi ích cho các con, nên chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, mỗi tháng 3.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế thu nhập tại địa phương nơi chị H và các con sinh sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao các con chung cháu N và cháu T cho chị Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Hà Xuân T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành 18 tuổi là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng của chị H và các con, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, các Điều 228, 238, 469, 474, 475, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn anh Hà Xuân T. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Hà Xuân T chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao các con chung cháu Hà Ngọc Tâm N, sinh ngày 04/01/2016 và cháu Hà Xuân Anh T, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Hà Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H, mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0005241 ngày 15/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), chị H đã nộp đủ.

Anh Hà Xuân T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 2.975.000 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 625.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng tiền chi phí đăng tin trên kênh đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam VOV5). Số tiền này chị H đã nộp đủ và chi phí hết.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn anh Hà Xuân T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Q, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Viết Hải